

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/03/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		C10+P8	7.25	16+2	0+0		5+3	0+0	CAP CUU BENH NHAN P8

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: CLO - P8	CREW: Hôi - ĐNam - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOMIN IURY	CLO	58	1	8		92	KHOAN	Russian
2	TRƯỜNG QUYẾT THẮNG	CLO	50	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ĐỨC SƠN	CLO	43	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TRỌNG	CLO	55	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THÀNH TRUNG	CLO	41	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ THAI THANH	CLO	44	1	11		81	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH NINH	CLO	51	1	13		71	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN GIA CUƠNG	CLO	42	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
9	MAI VĂN DƯƠNG	CLO	46	1	12		81	DVL	Vietnamese
10	PHAN THANH TÍNH	CLO	56	1	12		66	DVL	Vietnamese
11	VU VAN TRUNG	CLO	57	1	12		74	DVL	Vietnamese
12	MESHKOV M.Y	CLO	49	1	12		72	DVL	Russian
13	DƯƠNG MINH VIỆT	CLO	45	1	8		62	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN HAM HÀ	CLO	52	1	3		65	DVL	Vietnamese
15	TRẦN XUÂN HÙNG	CLO	47-48	2	15		61	NHATHAU	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN LUẬN	CLO	53-54	2	12		72	NHATHAU	Vietnamese
17	TRAN NGOC BA	P8					80	YTE	Vietnamese
18	NGUYEN DUC CUONG	P8				30	66	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	16	18	172	1.166	0	5		THAO 4 GHE CHO CANG
2	P8	2	0	0	146	30	3		
TOTAL		18	18	172	1.312	30	8		
WEIGHT KG				172	1.312	30			

GRAND TOAL: 1.514 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/03/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD-TGTH1	7:25	22+0	0+0		0+22	0+0	

TTPĐSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: AMD - TGTH1	CREW: CÔNG - Tường	ETA: 09:10
XANH			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO DUC CUONG	AMD	39-40	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
2	LE DUC HUNG	AMD	42-43	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	2	4	27	137	0	3		
2	TGTH1	0	0	0	0	0	16		
TOTAL		2	4	27	137	0	19		
WEIGHT KG				27	137	0			

GRAND TOAL: 164 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN